TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST.
Ngày: 30 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Dưỡng, bà Vì Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản H D, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T1, sinh năm: 1974 và bà Lò Thị D, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023, tạm giam ngày 02/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản N N2, xã N N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T2, sinh năm: 1965 và bà Tòng Thị C, sinh năm: 1967; bị cáo có vợ là Lò Thị T và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/10/2019, bị cáo Lò Văn Đ bị Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (Bản án số 58/2019/HSST ngày 24/10/2019).

Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023, chuyển tạm giam ngày 02/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O, sinh năm: 1958 và bà Vì Thị B, sinh năm: 1962 (Đã chết) ; bị cáo có có vợ là Hoàng Thị B (Đã ly hôn) và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2023, chuyển tạm giam ngày 02/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2023, tại khu vực bản Huổi Ái, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Đ (*sinh năm 1992, trú tại: bản N N2, xã N N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*), Lò Văn Q (*sinh năm 1998, trú tại: bản H D, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*) và Lò Văn T (*sinh năm 1987, trú tại: bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay phải Lò Văn Đ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 lớp giấy bạc và 01 lớp ni lon màu trắng chứa 01 cục bột liên kết màu trắng (Nghi là Heroine);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, biển kiểm soát 26F1-160.55 của Lò Văn Q.

- 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu H – VIET (01 chiếc thu trong túi quần Lò Văn Q và 01 chiếc thu trong túi áo khoác Lò Văn T).

Ngày 24/01/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 01 cục bột liên kết màu trắng do thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng là 0,18 gam (Không phẩy mười tám gam). Trích lấy 0,13 gam ký hiệu Đ,T,Q làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 0,05 gam ký hiệu Đ1,T1,Q1 lưu kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 277/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " *Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ,T,Q là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine.*

Quá trình điều tra các bị can Lò Văn Q, Lò Văn T và Lò Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/01/2023, Lò Văn T cùng Lò Văn Q từ nhà T ở bản M V, xã M V đến nhà Q tại bản H D, xã D C, huyện Sốp cộp để chúc tết. Khoảng 17 giờ cùng ngày trong lúc T và Q đang nói chuyện với nhau ngoài sân thì có Lò Văn Đ đi từ nhà bố mẹ Đ cùng ở bản H D, xã D C đến nhà Q chơi. Khi Đ đến thì Q hỏi

Đ "*Có biết chỗ nào bán ma tuý không*", Đ trả lời "*Tôi chỉ biết ở Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã có người bán*" nghe Đ nói vậy thì Q rủ T, Đ góp tiền mua ma tuý cùng nhau sử dụng, Đ nói không có tiền nên Q bảo tiền mua ma tuý sẽ do Q và T góp còn Đ sẽ là người đi mua ma tuý để cả 3 sử dụng chung. Nghe Q nói vậy thì T và Đ nhất trí.

Theo chỉ dẫn của Đ thì Q lấy xe mô tô BKS 26F1-160.55 của Q chở T và Đ đến bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Khi đến đầu bản Khua Họ thì Q dừng xe bảo T góp tiền, T đưa Q 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000 đồng/01 tờ, Q góp 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 200.000 đồng đưa cho Đ. Đ cầm tiền đi bộ vào trong bản Khua Họ mua ma tuý, đi được khoảng 20m thì Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết trên đường, Đ hỏi và mua được của người đó 06 viên ma tuý tổng hợp và 01 cục Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 200.000 đồng. Đ mang ma tuý trở lại nơi Q và T đứng chờ, cả 03 vào một bụi cây gần đó bẻ lấy một ít Heroine và lấy 06 viên viên ma tuý tổng hợp cho vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơ nóng cùng nhau sử dụng bằng cách hít lấy khói qua đường hô hấp. Sử dụng xong ma tuý thì Đ gói lại số Heroine còn thừa cầm trên tay phải rồi cùng T lên xe mô dô do Q điều khiển quay về huyện Sốp Cộp. Trên đường về đến khu vực bản Huổi Ái, xã Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an xã Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,18 gam ma tuý, loại Heroine như đã nêu.

Cáo trạng số 18/CT - VKSSC ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Lò Văn Q, Lò Văn T và Lò Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý như Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn Đ và Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 18 đến 22 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 18 đến 22 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 16 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,05 gam Heroine (Số còn lại sau khi trích rút 0,13 gam gửi giám định); 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu H – VIET ; 01 vỏ phong

bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh; 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc gói vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X màu đen, biển kiểm soát 26F1-160.55 của bị cáo Lò Văn Q.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Lò Văn Q nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Miễn cho các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến:

- Bị cáo Lò Văn Q: Thừa nhận ngày 23/01/2023, đã rủ bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ góp tiền mua ma tuý để cùng nhau sử dụng. Bản thân bị cáo góp 100.000 đồng để mua ma tuý, số ma tuý bị phát hiện bắt giữ (*0,18 gam Heroine bị cáo Đ cầm trên tay*) là số còn lại sau khi đã sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lò Văn T: Thừa nhận ngày ngày 23/01/2023 đã nghe theo lời rủ rê các bị cáo Q góp tiền (100.000 đồng) để mua ma tuý cùng nhau sử dụng, số ma tuý bị phát hiện bắt giữ (0,18 gam Heroine bị cáo Đ cầm trên tay) là số còn lại sau khi đã sử dụng. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lò Văn Đ: Thừa nhận ngày ngày 23/01/2023 mặc dù không có tiền góp mua ma tuý nhưng là người trực tiếp cầm tiền góp của bị cáo Q và bị cáo T đi mua ma tuý để cùng nhau sử dụng, số ma tuý bị phát hiện bắt giữ (0,18 gam Heroine bị cáo cầm trên tay) là số còn lại sau khi đã sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 23/01/2023, các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn Đ và Lò Văn T bị bắt quả tang khi đang cùng nhau tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Heroine. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Đ khai

nhận nguồn gốc ma tuý do bị cáo Lò Văn Q rủ rê bị cáo Lò Văn T góp sau đó thoả thuận đưa bị cáo đi mua về để cùng nhau sử dụng; các bị cáo Q, T thừa nhận việc góp tiền đưa bị cáo Đ đi mua ma tuý để cùng nhau sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều biết rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vì đua đòi, nghiện ngập mà bất chấp hậu quả nguy hiểm cho xã hội cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn T và Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Trong vụ án các bị cáo đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, trong đó bị cáo Lò Văn Q giữ vai trò khởi xướng, trực tiếp góp tiền mua ma tuý; bị cáo Lò Văn T giữ vai trò hưởng ứng góp tiền mua ma tuý và bị Lò Văn Đ hưởng ứng việc mua ma tuý, mặc dù không có tiền để góp nhưng là người trực tiếp đi mua ma tuý để về cùng nhau sử dụng. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; để đánh giá tích chất mức độ vai trò đồng phạm của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn T và Lò Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Nên được xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết nhân thân: Bị cáo Lò Văn Đ đã từng bị kết án 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (*Bản án số 58/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp*). Mặc dù tình đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xóa án tích, nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu để xem xét, quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo cùng không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 0,05 gam Heroine (Số còn lại sau khi trích rút 0,13 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và là vật cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 vỏ ni lon màu xanh, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc là vật gói ma tuý và 02 chiếc bật lửa ga là dụng cụ các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý. Cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X màu đen, biển kiểm soát 26F1-160.55 tạm giữ của bị cáo Lò Văn Q. Kết quả điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thừa nhận xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội (Đi mua ma tuý). Do đó cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo Đ khai do mua của một người đàn ông dân tộc mông không quen biết tại khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Do đó không có cơ sở để điều tra, xử lý và các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[11] Đối với hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ "*Điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định và trong tình trạng sử dụng chất kích thích*" vào ngày 23/01/2023 của bị cáo Lò Văn Q. Cần kiến nghị đến cơ quan Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xem xét, xử phạt hành chính, theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí:

- Bị cáo Lò Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn Đ và Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/01/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/01/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/01/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại bản N N2, xã N N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/01/2023 tại khu vực bản Huổi Ái, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 0,05 gam cục bột màu trắng liên kết cho vào 01 túi ni lon màu trắng, ký hiệu Đ1, T1, Q1; 01 mảnh ni lon màu xanh đựng ban đầu; 01 mảnh giấy bạc ban đầu; 01 mảnh ni lon màu trắng đựng ban đầu*";

+ 02 (hai) chiếc bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu H-VIET (đã qua sử dụng).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X màu đen, số khung: RLKHC4401NY001295, số máy: KC34E1306973, biển kiểm soát 26F1-160.55, do tạm giữ của bị cáo Lò Văn Q. Kèm theo 01 chìa khoá (xe đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Lò Văn Q nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Miễn cho các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/5/2023)./.

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND tỉnh;
- Viện kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt